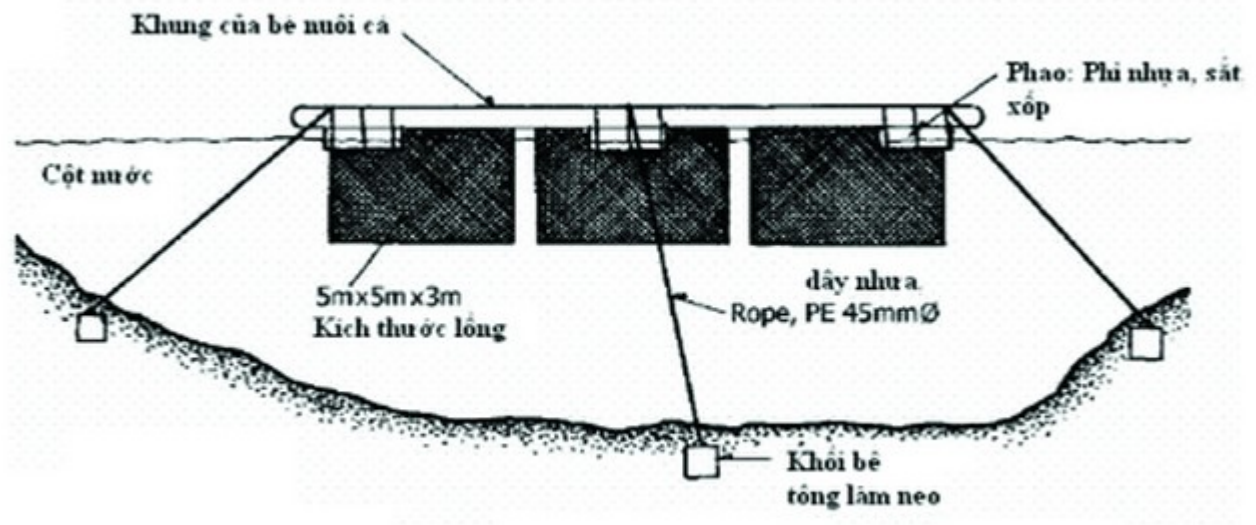


Nuôi cá lồng trên hồ chứa nước

Các hồ chứa nước nhân tạo, ngoài mục đích phục vụ cho thủy điện và thủy lợi, giao thông... còn phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, trong đó nuôi cá lồng bè.

Lựa chọn địa điểm đặt lồng bè

Nơi đặt lồng bè phải có nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm bởi nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất...



Mặt cắt ngang bè nuôi cá trên hồ chứa

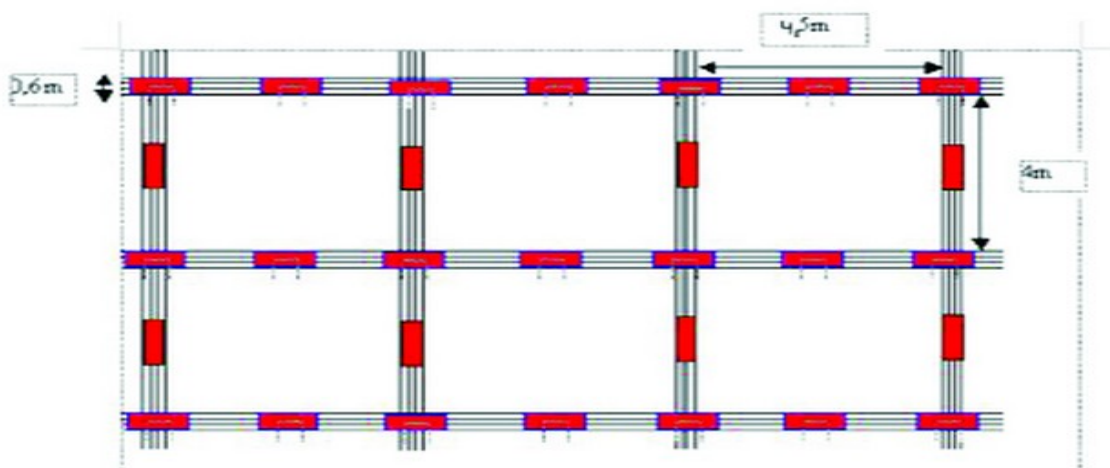
Các yếu tố thủy lý thủy hóa phải đảm bảo các yếu tố: pH từ 7,0-8,0; ôxy hòa tan > 5mg/l; độ sâu đặt lồng bè phải lớn hơn 4m, ngay cả khi nước trong hồ xuống mức thấp nhất.

Mật độ lồng nuôi trên hồ chứa không quá dày: Mỗi cụm lồng chỉ nên có từ 10 - 15 lồng nuôi, các cụm cách nhau từ 10 - 15m.

Thiết kế lồng bè

Các loại khung lồng bè phổ biến hiện nay là bằng tre hoặc gỗ.

Hệ thống khung lồng bằng tre

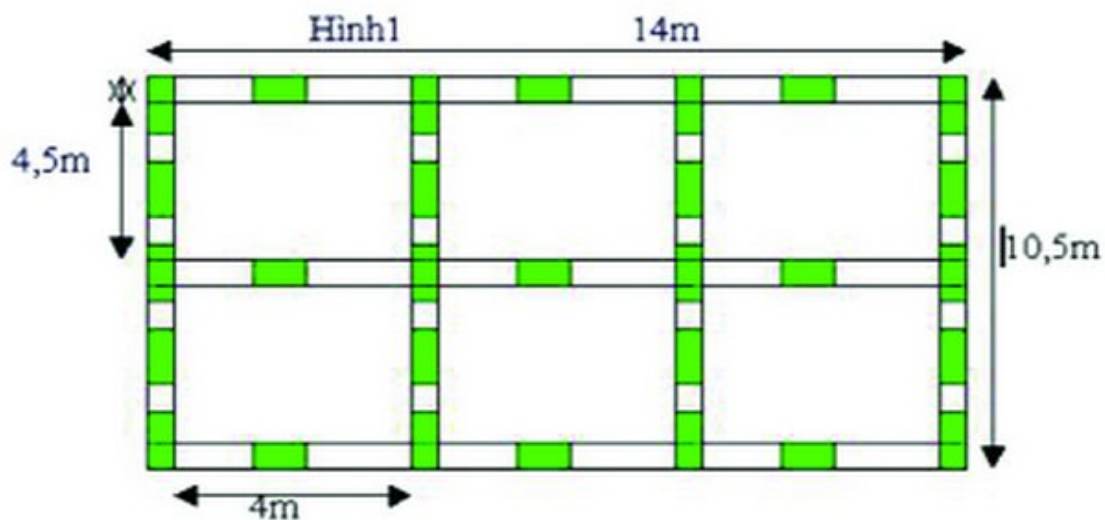


Sơ đồ khung lồng bằng tre

Vật liệu: Tre đặc, thẳng, mỗi cây dài từ 4 - 5m buộc liên kết với nhau bằng dây thép. Phao nổi bằng phuy sắt, nhựa loại 200 lít hoặc bằng xốp. Toàn bộ khung lồng được cố định bằng dây neo 4 góc.

Thiết kế: Khung lồng có kích thước 16 x 10m làm thành 2 dãy, mỗi dãy 3 ô nuôi, mỗi ô có kích thước 5 x 4m để mắc lưới. Các cạnh của khung lồng gồm 5 cây tre ghép sát với nhau, rộng khoảng 0,6m bằng dây thép. Lồng lưới có chiều sâu 2,5m; chiều sâu mức nước thả nuôi là 2m.

Hệ thống khung lồng bằng gỗ



Sơ đồ khung lồng bằng gỗ

Vật liệu: Thanh gỗ 5 x 10cm, chiều dài từ 4 - 6m, ốc bằng inox dài 20cm. Phao bằng phuy 200 lít hoặc xốp, dây thép buộc.

Thiết kế khung lồng: Các thanh gỗ được liên kết bằng ốc dài 20cm. Dùng dây thép buộc phao vào khung lồng. Toàn bộ khung lồng có kích thước 14 x 10,5m được chia làm 2 dãy, mỗi dãy 3 ô nuôi, mỗi ô có kích thước 4,5 x 4m

Lồng lưới có chiều sâu 3m, chiều sâu mức nước thả nuôi là 2,5m; như vậy kích thước mỗi lồng nuôi là 4,5 x 4 x 3m (tương đương 54m³/lồng).

Chọn và thả giống

Con giống: Đối với cá nuôi thương phẩm trên hồ chứa có thể là cá rô phi đơn tính đực, cá rô phi đỏ (điều hồng), cá trắm cỏ, một số loài cá quý hiếm như cá lăng, cá chiên...

Nguồn giống: Giống phải được mua ở các cơ sở uy tín, có chất lượng. Cá giống phải khỏe mạnh, đồng đều về kích cỡ, cá linh hoạt, bơi lội nhanh nhẹn. Cá nhiều nhớt, cơ thể không bị dị hình, bệnh tật, phụ bộ như vây, đuôi nguyên vẹn.

Kích cỡ và mật độ: Đối với cá nuôi lồng bè tốt nhất kích cỡ phải đạt trên 25g/con giống. Tùy từng đối tượng nuôi mà mật độ thả có thể từ vài chục đến 100 con/m³.

Cá giống mới vận chuyển về cần ngâm bao chứa cá vào lồng trong vòng 10 - 15 phút, sau đó thả vào giai để lựa chọn và tắm qua nước muối 3% sau đó cho vào các lồng để nuôi thương phẩm.

Mùa vụ: Miền Bắc thả giống từ tháng 4 trở đi, miền Nam thả giống quanh năm.

Thức ăn và cho ăn

Thức ăn sử dụng cho cá có thể là rau, cỏ, thức ăn công nghiệp, thức ăn chế biến tùy thuộc vào đối tượng nuôi. Đối với thức ăn công nghiệp, nên chọn loại thức ăn có hàm lượng đạm từ 18 - 30%. Nếu là thức ăn tự chế biến thì có thể sử dụng các nguyên liệu sẵn có ở địa phương như cám gạo, bột ngô, bột cá, phụ phẩm lò mổ...

Công thức chế biến thức ăn: Cám gạo (60%) + bột ngô (20%) + bột cá (20%) hoặc cám gạo (40%) + bột ngô (20%) + khô dầu lạc (40%).

Cách làm: Các nguyên liệu được phối trộn, hấp hoặc nấu chín, sau đó để nguội (có thể trộn thuốc hoặc vitamin cho cá) nắm thành từng nắm nhỏ cho vào sàng hoặc thả xuống cho cá ăn. Lượng thức ăn cho cá ăn ở giai đoạn đầu là 5 - 6%, khi cá đạt cỡ 100g/con cho ăn 3 - 4%, cá > 200g cho ăn 2% so với khối lượng cá nuôi.

Cho cá ăn từ từ, tránh hiện tượng cá giành thức ăn làm cho thức ăn vỡ vụn và tan vào nước gây thất thoát và ô nhiễm nước. Thức ăn trong ngày được chia đều làm 2 phần, cho

ăn vào buổi sáng (6 - 7h) và chiều (17 - 18h), cho ăn đúng giờ để tạo phản xạ có điều kiện cho cá.

Chăm sóc, quản lý lồng nuôi

Hàng ngày, quan sát hoạt động của cá trong lồng nuôi, đặc biệt là tình hình sử dụng thức ăn và dấu hiệu khác thường của cá, dịch bệnh... để có biện pháp xử lý kịp thời.

Kiểm tra tốc độ sinh trưởng của cá, từ đó điều chỉnh thức ăn và có chế độ bổ sung dinh dưỡng hợp lý giúp cá phát triển nhanh và tăng sức đề kháng.

Định kỳ treo túi thuốc xung quanh bè nuôi phòng bệnh cho cá, đặc biệt khi thời tiết thay đổi bất thường, thời điểm chuyển mùa.

Vệ sinh lồng nuôi, khu vực xung quanh lồng nuôi, đảm bảo nước trong lồng lưu thông tốt. Kiểm tra lồng lưới, phát hiện các vết rách hỏng, khắc phục tránh cá đi mất. Di chuyển lồng bè đến khu vực an toàn khi có bão lũ.

Nguồn: Thủy sản Việt Nam